TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2019
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày **19** tháng **9** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 172/2019/TLST–HNGĐ ngày 16/8/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị NTN, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Anh ĐVV, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an TP Hà Nội

Tại phiên tòa:

Có mặt: Chị NTN.

Vắng mặt: Anh ĐVV *(anh V có đơn xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị NTN trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh ĐVV kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 16/12/2016. Sau khi kết

hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh V tại xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do anh V hay chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều. Tháng 6/2018, anh V ra Hà Nội làm ăn, đến tháng 11 năm 2018, anh V bị bắt vì tội giao cấu với người dưới 16 tuổi, đến nay vẫn đang bị giam tại Trại Tạm giam số 01-Công an Thành phố Hà Nội. Khi anh V đi làm xa, chị vẫn ở nhà chăm sóc bố mẹ chồng và con, tuy nhiên gia đình anh V không động viên, không quan tâm đến chị và con. Đến tháng 12/2018, do chị cảm thấy quá mệt mỏi nên chị quyết định về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đông Sơn sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh ĐVV để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu P và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh ĐVV vắng mặt, tại bản tự khai ngày 23/8/2019 anh ĐVV trình bày:***

Về hôn nhân: Anh V thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị N trình bày. Theo anh V thì quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh thừa nhận có cờ bạc do bồng bột tuổi trẻ và có nợ nần nhưng chị N chưa bao giờ phải trả nợ cho anh, giữa anh và chị N không xảy ra xô xát. Tháng 11/2018, anh bị bắt vì tội giao cấu với người dưới 16 tuổi và hiện đang bị tạm giam chờ xét xử phúc thẩm. Nay chị N xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh V thừa nhận anh và chị N có 01 con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017. Ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu P và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng hiện cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc ai là người nuôi dưỡng cháu P anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

**** Tại biên bản ghi ý kiến của ông Đỗ Văn Bình, sinh năm 1968 là bố đẻ anh V, ông Bình có ý kiến:*** Anh ĐVV và chị NTN kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn thì vợ chồng ở chung với vợ chồng ông. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị N, anh V không có mâu thuẫn gì lớn chỉ đến khi anh V bị bắt về tội giao cầu với người dưới 16 tuổi thì chị N bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh V, ông bà không có ý kiến gì vì các cháu đã trưởng thành và đã tự quyết định tương lai của các cháu. Về con chung: Anh V, chị N có 01 con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017. Ly hôn ai nuôi con chung cũng được nên ông bà không có ý

kiến gì. Về tài sản chung: Anh V, chị N đang sống chung với vợ chồng ông bà nên không có tài sản chung. Ông Bình đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc của các cháu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị NTN giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh ĐVV và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017, không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Chị NTN đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, anh ĐVV đã có đơn xin vắng mặt do hiện đang bị tạm giam.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và cho chị N được ly hôn anh V; Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017 cho chị N nuôi dưỡng cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không xem xét. *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh ĐVV đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Về sự vắng mặt của anh ĐVV: Anh V đã có đơn xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 28 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị NTN và anh ĐVV kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 16/12/2016 nên hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị N và anh V có bất đồng quan điểm sống. Theo chị N khai, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V hay chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều, tháng 6/2018, anh V ra Hà Nội làm

ăn, đến tháng 11 năm 2018, anh V bị bắt vì tội giao cấu với người dưới 16 tuổi nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2018 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, chị N cương quyết xin ly hôn với anh V. Anh V thừa nhận anh có chơi bời, cờ bạc nhưng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nay chị N xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý. Xét thấy: Chị N và anh V đã ly thân được một thời gian tương đối dài (từ tháng 12/2018 đến nay), giữa chị N và anh V không tự đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng. Tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn đoàn tụ từ hai phía (chị N + anh V), nay chị N xin ly hôn và anh V đồng ý ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N và cho chị N được ly hôn anh V để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị NTN và anh ĐVV đều thừa nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017. Ly hôn, chị N và anh V đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy: Cháu ĐHP tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm mới gần 02 tuổi nên theo quy định của pháp luật thì quyền nuôi cháu P thuộc về chị N, mặt khác cháu P hiện còn quá nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ, anh V hiện đang phải chấp hành án phạt tù nên cần giao cháu P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị NTN không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị N để tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị N và anh V đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị NTN phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị NTN được ly hôn anh ĐVV.

2. Về con chung: Chị NTN và anh ĐVV có 01 con chung là cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017.

Giao cháu ĐHP, sinh ngày 31/10/2017 cho chị NTN trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh ĐVV có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh ĐVV không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh ĐVV cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị NTN phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị NTN đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004227 ngày 15 tháng 8 năm 2019)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị NTN có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án. Anh ĐVV có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi của trú.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Đông Sơn, Chương Mỹ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Hữu Trọng	**Nguyễn Thị Thanh Hà**
	Nguyễn Thị Tuyết Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**